

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2-TD2+P1	7:25	17+4	0+0		15+4	0+0	
2		RC5+RP2+P1	9:25	3+7+8	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
3		TD1-P7	07:25	6+16			5+15		THEM CHUYEN

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2018	TO: JS2 - TD2 - P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Văn - MMinh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC TU	JS2	24	1	8	7	70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH HUU CAN	JS2	26	1	15		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN QUI	JS2	25	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN TIEP	JS2	27	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
5	VU MANH THANG	TD2	87	1	4	75	74	KHOAN	Vietnamese
6	TRUONG THANH TUNG	TD2	79	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH ANH	TD2	82	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	28	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN DUC DUC	TD2	25	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN MANH CUONG	TD2	80	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM THANH GIANG	TD2	22	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
12	DO BA NAM	TD2	81	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY LINH	TD2	84	1	15		92	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MANH TINH	TD2	77	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VAN LOI	TD2	23-24	2	14		80	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN NGHIA	TD2	78	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
17	VU THE HUNG	TD2	85	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	LE HUU HUNG	TD2	86	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
19	DUONG VAN SON	TD2	83	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VAN CHAU	TD2	26-27	2	10		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGO TRI HOANG	TD2	93	1	10		67	DVL	Vietnamese
22	LE VAN TRIEU	P1	20	1	8	40	70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	4	4	43	298	7	3		CHUYEN 01 PAX TU JS2 SANG TD2
2	TD2	17	19	122	1.233	75	15		
3	P1	1	1	8	70	40	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>173</b>	<b>1.601</b>	<b>122</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>173</b>	<b>1.601</b>	<b>122</b>			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2018	TO: TD1 - P7	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - PTUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE QUANG	TD1	72	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN DONG	TD1	76-77	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	TD1	78	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU CHI CONG	TD1	74	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
5	TA NGOC THANH	TD1	73	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM THAI SON	TD1	75	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN SON ANH	P7	23	1	11	13	90	XAY LAP	Vietnamese
8	VO VAN HIEP	P7	16	1	14	24	70	XAY LAP	Vietnamese
9	BUI TRONG TRIU	P7	22	1	17	26	65	XAY LAP	Vietnamese
10	TRAN VAN SANG	P7	24	1	10		69	XAY LAP	Vietnamese
11	NGUYEN TRAN VINH	P7	25-26	2	12		60	XAY LAP	Vietnamese
12	DUONG MINH HOANG	P7	17	1	12		66	XAY LAP	Vietnamese
13	TRAN VAN MINH	P7					60	XAY LAP	Vietnamese
14	TRAN VAN HE	P7	18-19	2	15		65	XAY LAP	Vietnamese
15	DINH QUANG THAI	P7					76	XAY LAP	Vietnamese
16	LE DUC THO	P7	31	1	10		71	XAY LAP	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG CHUNG	P7	13-14	2	16		56	XAY LAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CUONG	P7	20-21	2	16		78	XAY LAP	Vietnamese
19	TRAN HUU MINH	P7	27-28	2	12		75	XAY LAP	Vietnamese
20	LE XUAN VIET	P7	29	1	11		63	XAY LAP	Vietnamese
21	LE NHAT TAM	P7	30	1	10		61	XAY LAP	Vietnamese
22	TRAN QUOC THANG	P7	15	1	6		86	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	7	68	399	0	5		HÀNG VÈ TỪ TD1 100KG
2	P7	16	19	172	1.111	63	13		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>240</b>	<b>1.510</b>	<b>63</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>240</b>	<b>1.510</b>	<b>63</b>			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2018	TO: P1 - RC5 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐÌNH MINH	P1	44	1	7		63	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ ĐÌNH HIỆU	P1	47	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH THỌ	P1	48	1	7		68	XAYLAP	Vietnamese
4	HA TUẤN DŨNG	P1	52-53	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU THỊNH	P1	49	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẠO HỮU TUYẾN	P1	54-55	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐOÀN ĐỨC THỌ	P1	50-51	2	17	26	67	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN ANH HIỆP	P1	45-46	2	16		69	XAYLAP	Vietnamese
9	PHUNG THE TAI	P1					60	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG BA THANG	P1					59	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN TRONG	P1					80	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG TRỌNG PHUC	RC5	61-62	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGHĨA	RC5	97-99	3	18		69	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH NGỌC	RC5	63-64	2	18		89	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH THAI	RP2	73	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN SY LỤC	RP2	78-79	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LỢI	RP2	82	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN HỮU QUYNH	RP2	74-75	2	12	15	70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG HÙNG	RP2	83	1	15	5	56	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI SƠN HẢI	RP2	80-81	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
21	HUYNH KỶ MINH TUẤN	RP2	76-77	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	11	12	113	739	26	8		
2	RC5	3	7	54	232	0	0		
3	RP2	7	11	103	468	20	14		
TOTAL		21	30	270	1.439	46	22		
WEIGHT KG				270	1.439	46			

GRAND TOAL: 1.750 KGS + 5kg

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐHTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P5	7:25	18+4	0+0		17+5	0+0	
2		RP1+RP3+PPD	7:25	2+14+3	0+0+0		0+17+5	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ RP3-PPD
3		TD3+P4	9:25	13+9	0+0		13+9	0+0	
4		VSP02+RC3+PVD2	9:25	1+0+21	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
5		PVD2+PPD	11:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
6		PPD+P4	11:25	12+10	0+0		9+13	0+0	
7		DD3+TD1+IS2	11:40	17+1+0	0+0+0		14+3+2	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ DD3-TD1

TTBBSX

Ghi chú: Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
CHUYỂN 01 ĐỐC CÔNG SỰ CÓ KARPUNIN TỪ DD3 SANG TD1.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2018	TO: TD5 - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: <i>Thang - Phong - DTùng</i>	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH LAM	TD5	47	1	8	7	62	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ MẠNH THĂNG	TD5	46	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	36	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN PHAN	TD5	40	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	32	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	43-44	2	16	55	80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	TD5	41	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	39	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
9	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	38	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	42	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN LÊN	TD5	35	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
12	LÂM VĂN HẠNH	TD5	37	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD5	45	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THAI	TD5	33-34	2	20		80	NHA THAU	Vietnamese
15	SIDORSKIY	TD5	48	1	10		95	ANTOAN	Russian
16	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	29	1	5		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN KHÁC HOÀNG	TD5	49-50	2	16		58	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐƯƠNG TRUNG DŨNG	TD5	30-31	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TŨ	P5	97	1	5	30	65	NHA THAU	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN TOÀN	P5	99	1	10		74	NHA THAU	Vietnamese
21	PHAN NANG KHOA	P5	38	1	11		59	NHA THAU	Vietnamese
22	VŨ VĂN THÉM	P5	39	1	17		56	NHA THAU	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	22	154	1.216	62	17		
2	P5	4	4	43	254	30	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>197</b>	<b>1.470</b>	<b>92</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>197</b>	<b>1.470</b>	<b>92</b>			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2018	TO: RP1 - RP3 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - Vũ	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VIỆT LONG	RP1	24-25	2	9	30	60	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ ANH TUẤN	RP1	26-27	2	18		69	CODIEN	Vietnamese
3	IREK VALEEV	RP3	31	1	4		84	KH-THAC	Russian
4	REVIKIN V.N	RP3	29	1	10		102	KHI	Russian
5	HA VĂN THÚY	RP3	23	1	6		73	KHI	Vietnamese
6	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	25-26	2	10		58	KHI	Vietnamese
7	PHẠM VĂN KỶ	RP3	76	1	2		70	KHI	Vietnamese
8	PHẠM QUỐC KHÁNH	RP3					89	KHI	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN HẢI	RP3	34	1	10		70	KHI	Russian
10	NGUYỄN VĂN VĨNH	RP3	32	1	6		73	KHI	Vietnamese
11	NGÔ THANH LÂM	RP3	35	1	3		71	KHI	Vietnamese
12	PALYSEV V.A	RP3	30	1	8		90	KHI	Russian
13	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	27	1	5	70	70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT KỶ	RP3	33	1	5		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	28	1	5	9	75	KH-THAC	Vietnamese
16	LAI VĂN MINH	RP3	24	1	4		70	KHI	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	76	1	2		74	KHI	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC HÙNG	PPD	75	1	10		75	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	74	1	5	32	75	KHI	Vietnamese
20	ĐO VĂN TUẤN	PPD	77	1	6		76	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	4	27	129	30	0		CHUYEN 02 PAX TU RP3 SANG PPD
2	RP3	14	14	78	1.060	79	17	42	
3	PPD	4	4	23	300	32	5		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>22</b>	<b>128</b>	<b>1.489</b>	<b>141</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>128</b>	<b>1.489</b>	<b>141</b>			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2018	TO: TD3 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThăng - Phong - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN THO	TD3	27	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN TUẤN ANH	TD3	24	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HAI NAM	TD3					69	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	29	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HỮU VŨNG	TD3	26	1	7	50	87	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	28	1	3	7	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGÔ VĂN KIEM	TD3	34	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	CHU VĂN THĂNG	TD3	30	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	LŨU VĂN SƠN	TD3	25	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN PHI HUNG	TD3	31	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUY TUYEN	TD3	32	1	11		53	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH HÀ	TD3	33	1	7		60	NHA THAU	Vietnamese
13	PHAN NGỌC TIEN	TD3	38	1	8		59	DVL	Vietnamese
14	IAKINMENKO V.A	P4	39	1	13		107	KHI	Russian
15	ZAGUDAEV V.E	P4	40	1	7		75	KHI	Russian
16	TRAN DAI	P4	36	1	9		74	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG HA	P4	41	1	4		67	KHI	Vietnamese
18	PHẠM QUỐC DUY	P4	38	1	7		62	KHI	Vietnamese
19	LE VĂN MẠNH	P4				60	60	KHI	Vietnamese
20	NGÔ VĂN HÀ	P4					75	KHI	Vietnamese
21	DUƠNG ĐÌNH HIEN	P4	42-43	2	11		68	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN THANH GIAP	P4	37	1	5		70	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	12	77	882	50 + 7	13		INB:DO NGOC LUAN
2	P4	9	8	56	658	60	9		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>20</b>	<b>133</b>	<b>1.540</b>	<b>110 + 7</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>133</b>	<b>1.540</b>	<b>110 + 7</b>			

GRAND TOAL: 1.783 KGS + 7 kgs

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2018	TO: VSP02 - RC3 - PVD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - Vũ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG THE HIEN	VSP02	64-65	2	8		63	NIPI	Vietnamese
2	NGUYEN THANH THE	PVD2	90	1	5	24	65	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN DUC NGU	PVD2	85	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
4	MAI QUOC MINH	PVD2	91	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGO DINH SON	PVD2	81	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
6	DANG QUOC THAI	PVD2	96	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
7	DAO QUANG QUYET	PVD2	98	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
8	VO XUAN CANH	PVD2	99	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN ANH	PVD2	84	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
10	THAI PHAT	PVD2	87	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE QUANG HUNG	PVD2	86	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN TRUONG	PVD2	83	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN TAN DAT	PVD2	92	1	8		56	KHOAN	Vietnamese
14	DANG THANH TU	PVD2	06	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	LE HONG THINH	PVD2	97	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
16	VU XUAN TIEN	PVD2	500	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH LIEM	PVD2	93	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NAM	PVD2	88-89	2	14		61	KHOAN	Vietnamese
19	NGO XUAN DUONG	PVD2	94-95	2	18		74	KHOAN	Vietnamese
20	LE MINH TAM	PVD2	08	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
21	GLYBOVSKI ANATOLI	PVD2	07	1	8		85	KH-THAC	Russian
22	TRAN ANH KHOA	PVD2	80	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	1	2	8	63	0	0		NB: HA VAN THOAN
2	RC3	0	0	0	0	0	1		
3	PVD2	21	23	148	1.407	24	21		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>156</b>	<b>1.470</b>	<b>24</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>156</b>	<b>1.470</b>	<b>24</b>			

GRAND TOTAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2018	TO: PVD2 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - DTung	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CHANH	PVD2	10	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH QUÊ	PVD2	16	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TUẤN ANH	PVD2	11	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH LỢI	PVD2	12	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
5	TÀ TRUNG DŨNG	PVD2	15	1	13		88	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BA THUẬN	PVD2	17	1	12	18	65	CODIEN	Vietnamese
7	PHẠM THANH TAM	PVD2	13-14	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN QUYÊN	PPD	12	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD					70	KHI	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN CƯỜNG	PPD	18-19	2	9		69	KHI	Vietnamese
11	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	13	1	7		72	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	21	1	4		66	KHI	Vietnamese
13	TRẦN HUỖNH ANH PHONG	PPD	14	1	5		67	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	09	1	3		67	KHI	Vietnamese
15	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	15	1	7		86	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH HOANG	PPD	07	1	4		69	KHI	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	10	1	5		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH TŨ	PPD	16	1	5		76	KHI	Vietnamese
19	LÊ TRUNG LÂN	PPD	20	1	3	110	83	KHI	Vietnamese
20	VŨ VĂN SÔNG	PPD	17	1	5		73	KHI	Vietnamese
21	VŨ QUANG ĐẠT	PPD	08	1	5		65	KHI	Vietnamese
22	NGŨ XUÂN HƯƠNG	PPD	11	1	3		74	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	7	8	69	504	18	0		
2	PPD	15	15	69	1.072	110	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>138</b>	<b>1.576</b>	<b>128</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>138</b>	<b>1.576</b>	<b>128</b>			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2018	TO: PPD - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHAI - Vũ	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	21	1	5		75	KHI	Vietnamese
2	TRAN VAN NAM	PPD	30	1	5		67	KHI	Vietnamese
3	DUONG TRUONG LAM	PPD	20	1	5		66	KHI	Vietnamese
4	LE HONG DAI	PPD	22	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
5	PHAN VAN THINH	PPD	23	1	6		72	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN HONG QUAN	PPD	29	1	8		71	D-HANH	Vietnamese
7	NHAM DIEN BIEN	PPD	31	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
8	HOANG VAN TAM	PPD	24	1	6		83	D-HANH	Vietnamese
9	PHAN VAN THANG	PPD	32	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	DOAN MINH TUAN	PPD	19	1	13	20	65	CODIEN	Vietnamese
11	THAI DOAN BINH	PPD	27-28	2	22		72	NIPI	Vietnamese
12	PHAM HOANG LONG	PPD	25-26	2	15		75	NIPI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NAM	P4	56	1	3		60	KHI	Vietnamese
14	PHAM HUU THO	P4	53	1	8		65	KHI	Vietnamese
15	LE QUANG VINH	P4	55	1	6		68	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THINH	P4	54	1	6		75	KHI	Vietnamese
17	PHAM ANH TUAN	P4	47	1	4		62	NHA THAU	Vietnamese
18	TRAN VAN MANH	P4	48	1	8		80	NHA THAU	Vietnamese
19	NGUYEN VAN AN	P4	52	1	6		65	NHA THAU	Vietnamese
20	BUI VAN HA	P4	49	1	7		67	NHA THAU	Vietnamese
21	MAI THANH TU	P4	50-51	2	8		65	NHA THAU	Vietnamese
22	ANSEROV	P4					80	KH-THAC	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	14	100	853	20	9		
2	P4	10	10	56	687	0	13		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>156</b>	<b>1.540</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>156</b>	<b>1.540</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2018	TO: DD3 - TD1 - JS2	AIRCRAFT: 610	ETD: 12:00
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Dũng - TÙNG	ETA: 13:40
trang-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FELIX GERSEN	DD3	90	1	10		121	D-HANH	Dutch
2	BARRY BLAIR	DD3	87	1	11		92	D-HANH	New Zealand
3	TRAN VAN TRUONG	DD3	89	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	INDRA FATRA	DD3	86	1	10		81	KHOAN	Indonesian
5	JUSSUDARSO	DD3	01	1	10		70	KHOAN	Indonesian
6	LE VAN DUONG	DD3	55,78	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGO CHI CUONG	DD3	79	1	12		64	KHOAN	Vietnamese
8	LE MINH NHUT	DD3	82-83	2	10	40	63	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN TUAN DUNG	DD3	80-81	2	15		86	KHOAN	Vietnamese
10	LE TRUNG KIEN	DD3	84	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG TRUNG	DD3	85	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
12	VU THE DUNG	DD3	86	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
13	DO ANH TUAN	DD3	88	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN DUNG	DD3	48	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG QUOC VINH	DD3	87	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN VAN TRINH	DD3	43	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
17	DUONG NHAT THANH	DD3	91	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN GIN	TD1	54	1	7		55	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	17	20	149	1.259	40	14	1	CHUYEN 1 PAX TU DD3 SANG TD1
2	TD1	1	1	7	55	0	3		
3	JS2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		18	21	156	1.314	40	19		
WEIGHT KG				156	1.314	40			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGTH4+RP3	7:25	17+5+0	0+0+0		15+6+0	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ AMD-RP3
2		P6+P10+CTK3	7:25	20+0+2	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
3		P3+CLO+AMD	7:25	7+1+13	0+0+0		1+3+14	0+0+0	
4		P6+TTC2+TTC3	9:25	12+5+5	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
5		P2+P8+TD2	9:25	11+0+11	0+0+0		5+3+10	0+0+0	
6		TD1+BK14+VSP01	9:25	8+0+14	0+0+0		0+1+17	0+0+0	
7		VSP01+TTC1	11:25	14+6	0+0		13+7	0+0	
8		TD3+P5+P8	11:25	4+4+14	0+0+0		0+0+17	0+0+0	
9		MRRM	11:25	14	0		14	0	
10		MRRM	12:00	13	0		13	0	

TPDSSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: P6 - P10 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Vận - Trường	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX.W.	COMPANY	NATION
1	BAMBUROV E.N.	P6	20	1	15	35	94	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN NGO HOAN	P6	01-02	2	8		70	YTE	Vietnamese
3	ĐẶNG MINH VƯƠNG	P6	15-17	3	18		51	VNPT-BRV	Vietnamese
4	LÊ VĂN LỢI	P6	14	1	15		51	VNPT-BRV	Vietnamese
5	KOROGHLUYEV R.G	P6	19	1	4		70	KH-THAC	Russian
6	THAI TRỌNG BÌNH	P6	25	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	18	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
8	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	03-04	2	14		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NHAN	P6					68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NAM	P6	06	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NHẬT THANH	P6	07	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HA DUY ĐÔNG	P6	13	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	08	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	P6	09	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HUY THAI	P6	24	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC AN	P6	11	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG VĂN CUƠNG	P6	12	1	13		76	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN BAO TOAN	P6	05	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ QUANG MINH	P6					77	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG HUY	P6	10	1	13		67	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM HUU TUNG	CTK3				5	75	SAN BAY	Vietnamese
22	HỒ ANH QUỐC	CTK3	54-55	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	20	22	154	1.408	35	16		
2	P10	0	0	0	0	0	4		
3	CTK3	2	2	10	148	5	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>164</b>	<b>1.556</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>164</b>	<b>1.556</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: AMD - TGTH4 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - NNam	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN THAO	AMD	77	1	14	90	69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH BICH NGOC	AMD	18-19	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG THO	AMD	16	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI XUAN TAO	AMD	76	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM TUAN HA	AMD	21	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM NGOC THACH	AMD	22	1	9		59	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	15	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
8	LE ANH MINH	AMD	17	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU QUY DON	AMD	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE PHONG VIEN (PVDT)	AMD	24	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC VIET	AMD	73-74	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
12	DAO CONG BINH	AMD	20	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC CUONG	AMD	14	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VAN SAU	AMD	79	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC CHINH	AMD	75	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN THUY (PVDT)	AMD	13	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DUC TRUNG	AMD	78	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUY LAM	TGTH4	72	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
19	LE HUY HOANG	TGTH4	75,600	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU LUAT	TGTH4	69	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DINH CU	TGTH4	70-71	2	19		60	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN TU	TGTH4	21	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	19	118	1.139	90	15		CHUYEN 1 PAX TU AMD SANG TGTH4 RP3.
2	TGTH4	5	7	54	331	0	6		
3	RP3	0	0	0	0	0	0		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>172</b>	<b>1.470</b>	<b>90</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>172</b>	<b>1.470</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: P3 - CLO - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - HUY	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P3	03	1	8		67	HDONG	Vietnamese
2	TRAN VAN THAI	P3	02	1	10		59	HDONG	Vietnamese
3	LE TIEN THUAT	P3	01	1	11		70	HDONG	Vietnamese
4	TRAN VAN TRUNG	P3	06	1	5		50	HDONG	Vietnamese
5	LE VAN NGU	P3	05	1	8		63	HDONG	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NHIEU	P3	100	1	10		66	HDONG	Vietnamese
7	NGUYEN HUU THU	P3	04	1	10		75	HDONG	Vietnamese
8	HO THANH TOAN	CLO	46	1	9		67	NHA THAU	Vietnamese
9	PHAM VIET ĐỨC	AMD	14	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG KIEN	AMD	05	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	03	1	17		67	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM TUAN ANH	AMD	07	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU ĐỨC CHI	AMD	12-13	2	9	90	65	KH-THAC	Vietnamese
14	LE THANH TUNG	AMD	11	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN THUY	AMD	15	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN BA QUAN	AMD	09-10	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG MANH PHU	AMD	02	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN LUONG	AMD	01	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN VINH	AMD	04	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM XUAN KHOA	AMD	06	1	13		63	KH-THAC	Vietnamese
21	HA QUANG TRUNG	AMD	08	1	8		52	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	7	7	62	450	0	1		
2	CLO	1	1	9	67	0	3		
3	AMD	13	15	126	914	90	14		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>23</b>	<b>197</b>	<b>1.431</b>	<b>90</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>197</b>	<b>1.431</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: TD1 - BK14 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - HUY	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	TD1	59	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH THẠCH	TD1	63	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ TRỌNG HOE	TD1	55-56	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DỰ	TD1	64-65	2	11		58	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG QUYỀN	TD1	61-62	2	11		74	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN VUONG	TD1	66	1	11	20	75	XAYLAP	Vietnamese
7	HUYNH PHƯƠNG HUNG	TD1	60	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC ANH	TD1	57	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
9	TRUBOCHKIN	VSP01	08	1	13		80	KH-THAC	Russian
10	VŨ QUANG THANH	VSP01	02-03	2	6		68	YTE	Vietnamese
11	BONDAREV	VSP01	12	1	14		103	KH-THAC	Russian
12	PHAM VAN DUC	VSP01	07	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN CHAU	VSP01	01	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TUNG	VSP01	05	1	5	18	70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN TRƯỜNG	VSP01	09	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH HAI	VSP01	06	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
18	BORVYNSKY	VSP01	13	1	8		85	KH-THAC	Russian
19	NGUYỄN TRỌNG THỨC	VSP01	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	11	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔ HÙNG DŨNG	VSP01	04	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN THANH HA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	11	98	560	20	0		
2	BK14	0	0	0	0	18	1		
3	VSP01	14	13	81	1.036	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>179</b>	<b>1.596</b>	<b>38</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>179</b>	<b>1.596</b>	<b>38</b>			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: P2 - P8 - TD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - Vận - Trường	ETA: 11:25
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOLCHIN	P2	12	1	10		80	D-HANH	Russian
2	SPENGER	P2	13	1	12		105	D-HANH	Swedish
3	TRẦN THANH NAM	P2	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN BAO	P2	14-15	2	10		60	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN CHÍ LINH	P2	16	1	7		82	DVL	Vietnamese
6	ĐOÀN MINH HƯƠNG	P2	20	1	10		60	DVL	Vietnamese
7	VŨ HOÀNG TÂN	P2	17-18	2	17		94	DVL	Vietnamese
8	ZARUDNHEV	P2	19	1	10		95	NIPI	Russian
9	LƯƠNG VĂN PHO	P2	11	1	5		60	NIPI	Vietnamese
10	TRẦN BUI TOÀN	P8	80	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
11	LAZAREV	P8	90	1	6		80	KH-THAC	Russian
12	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	91	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
13	LY THANH CHUONG	P8	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HỒNG	P8	86	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN KIM CUONG	P8	87	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRONG HOA	P8	81-82	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	85	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NHAN	P8					60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO TIẾN ĐẠT	P8	92-93	2	11		78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHUNG HÀ TÀI	P8	89	1	6		107	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	88	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN ANH TRI	P8	83-84	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	9	11	86	706	0	6		INB: Nguyen Thi Bich
2	P8	13	15	87	931	0	11		CMND: 01278886090(55 kg)
3	TD2	0	0	0	0	40	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>173</b>	<b>1.637</b>	<b>40</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>173</b>	<b>1.637</b>	<b>40</b>			

GRAND TOTAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: P6 - TTC2 - TTC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG TRONG GIAO	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TIEN DUNG	P6	28	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THUONG	P6	27	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN XUAN KHANH	P6	26	1	5		64	GET	Vietnamese
5	LE VAN TAI	P6	33	1	5	10	77	GET	Vietnamese
6	TRAN QUOC DOANH	P6	31-32	2	9		77	GET	Vietnamese
7	LE VAN HAN	P6	29	1	5		59	GET	Vietnamese
8	TRAN QUANG UY	P6	30	1	4		65	GET	Vietnamese
9	KIEU TUAN ANH	P6	35	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM MANH THUONG	P6	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHUNG MINH HIEU	TTC2	91	1	2	15	80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC XUAN	TTC2	93	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	LE PHUONG	TTC2	94	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
14	LUU VAN AN	TTC2	90	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN QUANG CANH	TTC2	92	1	5		69	PSV	Vietnamese
16	CHU ĐỨC HÙNG	TTC3	34	1	5	30	63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN BAC	TTC3	81	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN BA DUY	TTC3	80	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRỌNG TÂN	TTC3	82	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN TRUNG KIEN	TTC3	83	1	5		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	10	10	56	706	10	40		
2	TTC2	5	5	22	326	15	5		
3	TTC3	5	5	22	317	30	6		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>100</b>	<b>1.349</b>	<b>55</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>100</b>	<b>1.349</b>	<b>55</b>			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: VSP01 - TTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Khang - XHOÀN - NNam	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THUY	VSP01					69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN THUY	VSP01	37	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LE SY KHOI	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC THIÊN	VSP01	18	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN LINH	VSP01	16	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH TUAN	VSP01	14	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH TAN DUNG	VSP01	33-34	2	11		92	KH-THAC	Vietnamese
8	GIÁ QUANG CUÔNG	VSP01	19	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUY ĐÔNG	VSP01	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH LỢI	VSP01	22	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH TIEN BINH	VSP01	20	1	6		88	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH NAM	VSP01	17	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN BÌNH THUẬN	VSP01	15	1	5		68	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MANH KHOAN	VSP01	35-36	2	10		63	NIPI	Vietnamese
15	NINH QUỐC HỘI	TTC1	59	1	5		79	KHAI THAC	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG HIỆU	TTC1	57	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN LINH HOẠT	TTC1	54	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN SON TUNG	TTC1	55	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MẠNH CUÔNG	TTC1	56	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HUNG	TTC1	58	1	4	40	68	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	14	14	84	1.006	0	13		
2	TTC1	6	6	34	433	40	7		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>118</b>	<b>1.439</b>	<b>40</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>118</b>	<b>1.439</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: TD3 - P5 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: VThắng - Vân - Trường	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BELAIEV	TD3	41	1	9		85	KH-THAC	Russian
2	TRAN MANH THƯƠNG	TD3	42	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG PHONG	TD3	40	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD3	43	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN TÍNH	P5	15	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
6	ĐẶNG SỰ	P5	17-18	2	17		76	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC ANH	P5	16	1	5	20	68	CODIEN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN THANH	P5	50	1	7		77	CODIEN	Vietnamese
9	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P8	70	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	63	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI QUẢN	P8	58	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
12	DUƠNG TRI NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN QUANG HUY	P8	67	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VINH DUNG	P8	61	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIÊN VŨ	P8	69	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	66	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA HOÀNG	P8	68	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN MINH	P8	62	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ANH MINH	P8	64-65	2	15		70	T-TIN	Vietnamese
21	LÊ CHI CÔNG	P8	59	1	5	10	90	T-TIN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN SƠN	P8	71	1	4		60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	4	43	302	0	0		
2	P5	4	5	36	291	20	0		
3	P8	14	13	67	969	10	18		
TOTAL		22	22	146	1.562	30	18		
WEIGHT KG				146	1.562	30			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 12:15
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dũng - Thanh	ETA: 15:15
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROV SERGEI	MRM	06	1	13		75	KHOAN	Russian
2	DROZDOV	MRM	07-08	2	10		80	KHOAN	Russian
3	SAVIN ANDREI	MRM	05	1	5		80	KHOAN	Russian
4	TRINH CHI CUONG	MRM	14	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGO THANH BANG	MRM	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THANG	MRM	10	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	LE MANH HUNG	MRM	21	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
8	LAI ĐỨC TRINH	MRM	15-16	2	18	20	77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUY PHUC	MRM	02-03	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VŨ QUỐC	MRM	19	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG TRUNG	MRM	12	1	16		74	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG THE ĐỨC	MRM	11	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
13	VO CHI THANH	MRM	17-18	2	18		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC LONG	MRM	04	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
15	LUONG MANH HAI	MRM	13	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VINH KHA	MRM	01	1	13		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCM	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	20	184	1.136	20	16		
	TOTAL	16	20	184	1.136	20	16		
	WEIGHT KG			184	1.136	20			

GRAND TOAL: 1.340 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:45
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Khanh - ĐTrung	ETA: 14:45
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THUY	MRM	42	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
2	POPOV MIKHAIL	MRM	39	1	8		140	KHOAN	Russian
3	POLYAKOV IVAN	MRM	40	1	5		80	KHOAN	Russian
4	SHLYK VIKTOR	MRM	35	1	7		108	KHOAN	Russian
5	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	46	1	6		129	KHOAN	Russian
6	NAUMOV SERGEY	MRM	47	1	7	50	77	KHOAN	Russian
7	MIROPOLTSEV ANATOLII	MRM	36	1	5		105	KHOAN	Russian
8	ZGONIK VADIM	MRM	38	1	8		92	KHOAN	Russian
9	KOPINOV ALEKSANDR	MRM	37	1	5		88	KHOAN	Russian
10	KOVALENKO	MRM	34	1	10		82	KHOAN	Russian
11	POGIEV VADIM	MRM	43-44	2	13		87	KHOAN	Russian
12	DEREVYANKO ARTEM	MRM	41	1	7		65	KHOAN	Russian
13	ELISEEV SERGEI	MRM	45	1	10		78	KHOAN	Russian
14	SIZOV DMITRII	MRM	48	1	5		110	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	14	15	103	1.311	50	14	
	<b>TOTAL</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>103</b>	<b>1.311</b>	<b>50</b>	<b>14</b>	
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>103</b>	<b>1.311</b>	<b>50</b>		

GRAND TOAL: 1.464 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN